TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:05/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 07 tháng01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST/HNGĐ ngày 13/12/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H: , sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Đăng T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổii ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Côngnhận sựthuậntìnhlyhôngiữa: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Đăng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Đăng T đều xác nhận vợ chồng chưa có con chung.

2.2.**TaVề tài sản chung và công nợ**:Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Đăng T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. **Về án phí:** Chị Đỗ Thị Thu H nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001965 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận: (Đã ký)

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện Y;*
- *CCTHADS huyện Y;*
- *Các đương sự; UBND* xã;**Nguyễn Thị Hoa**
- *Lưu hồ sơ vụ án;*